

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 05-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Lê Nguyễn Trường Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1998 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT: Tổ X, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Đặng Minh H và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Minh P, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

Người chứng kiến: Lê Quốc C, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ Z, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh P với Đoàn Thanh T cùng nghiện ma túy nên tối 15/8/2023 T rủ P đi thuê nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng ma túy. P trả lời P không còn tiền và cũng không có xe, lúc này T nói T có một ít ma túy rồi gọi điện cho

Trần Minh P1 để mượn xe mô tô. Sau đó, T nói P đưa túi xách của P cho T rồi T bỏ 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, 01 nỏ ống hút bằng thủy tinh vào túi xách và đưa lại cho P giữ. Một lúc sau, P1 điều khiển xe mô tô đến nhà T rồi chờ T, P về nhà của P1 sau đó mới cho T mượn xe. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, P1 điều khiển xe chở T, P lưu thông trên Quốc lộ 56 khi đi đến đoạn thuộc thôn Đ, xã T, thị xã P, tỉnh BR-VT, thì bị Công an thị xã Phú Mỹ đi tuần tra phát hiện yêu cầu dừng lại kiểm tra. Lúc này, T sợ bị cơ quan Công an phát hiện T và P tàng trữ trái phép chất ma túy nên nhào người lên trước điều khiển xe tăng ga bỏ chạy thì cả ba người bị ngã té xuống đường, T bỏ chạy thoát, còn P, P1 bị giữ lại. Tiến hành kiểm tra túi xách của P, cơ quan Công an bắt quả tang P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 01 gói ny lon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (mẫu A1), 01 ống nỏ bằng thủy tinh cất giấu trong túi xách của P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 xe mô tô gắn BKS: 72B1-031.32; 110.000 đồng; 02 gói ny lon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt trên mặt đường gần vị trí T, P1, P bị té (mẫu A2).

Tại biên bản kết quả giám định số 384/KL ngày 25/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT kết luận:

- Mẫu A1 có khối lượng 0,5739 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.
- Mẫu A2 có khối lượng 1,1145 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 22-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Nguyễn Thị Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh P mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ một phong bì niêm của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gửi trả sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 biển số xe 72B1-031.32; trả lại cho bị cáo số tiền 110.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu đen.

Lời khai của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng. Bị cáo không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 15/8/2023 tại thôn Đ, xã T, thị xã P, tỉnh BR-VT, Nguyễn Thị Minh P có hành vi tàng trữ trái phép 0,5739 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo Nguyễn Thị Minh P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 22-01-2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và quy định của pháp luật nghiêm cấm hành tàng trữ trái phép đối với chất ma túy. Tuy nhiên để phục vụ nhu cầu bản thân, bị cáo đã bất chấp đến các quy định của pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, tương ứng với đặc điểm nhân thân, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Một phong bì niêm phong số 384/1 ngày 25-8-2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 biển số xe 72B1-31.32 là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 110.000 đồng, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Vấn đề liên quan: Đối với Đoàn Thanh T và hai gói ma túy mẫu vật A2, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra khỏi vụ án để điều tra xử lý riêng, khi nào có kết quả sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Minh P phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đề vụ số 384/1 ngày 25-8-2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong, đóng dấu; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và 01 (một) biển số xe 72B1-31.32.

Trả lại cho bị cáo số tiền 110.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ OPPO, màu đen, không tìm thấy số Imel, máy đã cũ, bể màn hình, hư hỏng nặng và không hoạt động.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 84/BB-CCTHADS ngày 04-4-2024 và biên lai thu tiền số 0002564 ngày 04-4-2024).

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Nguyễn Thị Minh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục P1 thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà